

Sưu tầm

# XUÂN TRÊN VẠN NỎ ĐƯỜNG ĐẤT NƯỚC QUA CÁC THỜI ĐẠI TRONG VIỆT SỬ

MƯỜNG GIANG



Theo các nguồn sử liệu lưu truyền thì họ Hồng Bàng dựng nước Văn Lang vào năm Nhâm Tuất 2879 trước Tây lịch, nhưng nền độc lập đã bị gián đoạn gần mười thế kỷ vì sự đô hộ của người Tàu. Trong giai đoạn tối tăm, ô nhục này, Bắc quân đã dùng ngàn muôn thủ đoạn để đồng hóa dân ta nhưng đã hoài công và người Việt tuy không bị mất gốc nhưng vẫn chịu ảnh hưởng nặng nề về văn hóa, tín ngưỡng của Trung Hoa khi sống chung với họ.

Năm 939 Ngô Vương Quyền đánh tan quân Nam Hán trên Bạch Đằng Giang, thu hồi lại nền độc lập cho quốc gia, mở đầu nền tự chủ, tự cường cho dân tộc thì cũng kể từ đó, qua bao đời, tổ tiên ta đã cố gắng lựa lọc lại những ảnh hưởng ngoại bang, tiêu hủy các hủ tục, chấp nhận những thuần phong mỹ tục của người, đồng thời pha trộn vào đó tất cả tinh hoa của người Việt, tạo thành nếp sống đặc trưng, đặc thù của dân tộc Việt Nam nhưng vẫn giữ bản sắc Đông phương. Trong các cổ tục còn lưu truyền đến ngày nay, Tết Nguyên Đán là một biểu tượng phong phú, toàn vẹn và ý nghĩa nhất, đã thu hút mọi người, mọi giới phải quên hết mọi điều để chỉ có tết, lo cho tết sao cho mấy ngày đầu năm được đầy đủ, vui vẻ như hàng xóm, bỏ công đầu tắt, mặt tối, làm ăn vất vả trong 365 ngày, đúng là:

“Tết đến sau lưng, ông vải thì mừng, con cháu lại lo.”

## 1-NGÀY TẾT NGUYÊN ĐÁN

Ngay từ thời Hồng Bàng, dù còn sống lạc hậu, tổ tiên ta đã biết ăn Tết. Nếu căn cứ vào các công trình khai quật tại Đông Sơn mà biểu tượng là trống đồng có chạm trổ trên mặt hình vẽ ngày hội Tết với bông lau thì ngày đầu năm lúc đó chắc là mùa thu vì bông lau chỉ trổ đặc biệt mùa này vì mùa xuân không có bông lau. Ngoài ra các sự tích về bánh chưng, bánh dày, trâu cau, dưa hấu đỏ, theo sách Việt Sử đại Toàn, đã có từ thời vua Hùng thứ 6.

Riêng Tết Nguyên Đán hiện nay, đã được du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc. Ăn Tết Nguyên Đán là ăn mừng ngày đầu năm vào ngày mùng một tháng giêng và Tết bắt đầu vào giờ Tý (giữa khoảng từ 23 giờ năm cũ đến 1 giờ sáng năm mới). Thời khắc này là Giao Thừa, đêm 30 tháng chạp là đêm trừ tịch.

Nhà Hạ (2205-1766 trước TL) vì thích màu đen nên chọn tháng Dần là tháng giêng để ăn Tết. Đời Thương (1766-1122 trước TL) thích màu trắng, đổi lại Tết vào tháng chạp. Nhà Châu (1122-256 trước TL) ưa sắc đỏ nên chọn tháng Tý là tháng 11 làm nguyên đán. Đời Đông Châu Liệt Quốc, các nước ăn Tết theo quan niệm của Khổng Tử, chọn tháng giêng như nhà Hạ nhưng khi Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Hoa (256-206 trước TL) lại lựa tháng Hợi tức là tháng mười để ăn Tết mãi cho tới khi nhà Hán làm chủ Trung Nguyên (206 trước TL – 221 sau TL), theo Khổng Tử, chọn tháng giêng làm ngày đầu năm và phong tục này được giữ cho tới ngày nay.

Tết Nguyên Đán theo Tàu hay Việt đều giống nhau ở các nghi thức tổng cựu, nghênh tân Tổng cựu gồm có lễ tiễn Táo quân về trời đêm 23 tháng chạp, lễ cúng rước tổ tiên, ông bà quá cố ngày 30 tháng chạp, sau đó là lễ phong tinh (đóng giếng nước), tảo địa (quét dọn nhà cửa trước giờ giao thừa) mừng tuổi, phong môn, v.v. Còn nghi thức nghênh tân quan trọng nhất là cúng giao thừa, mở rộng cửa nhà để báỉ thiên địa, cúng gia đường, táo quân, tục lì xì, chúc mừng tuổi, v.v.

Bên cạnh những phong tục, tập quán vay mượn của người Tàu, người Việt còn có nhiều tập tục nổi tiếng đặc thù dân tộc lưu truyền đến ngày nay như tục cướp đầu pháo của đồng bào thiểu số tại miền Thượng du Bắc phần và mộ. Vài bộ lạc trên cao nguyên Trung phần, lễ viếng mộ đầu xuân cũng như dấy mã vào những ngày sắp tết, tục cướp cầu ở làng Yên Xá ((Bắc Ninh), thi thơ đầu xuân, tổ chức các phiên chợ đặc biệt ngày tết tại vùng mạn ngược, vùng xuôi cũng như ở thành thị, tục ném cầu và phóng sinh ở Thanh Hóa, tục dành nhang ngày tết, hát quan họ, hát trống quân ở đất Bắc, hát bài chòi vùng Bình Định – Phú Yên, đánh đu ngày Tết ở Nam phần, v.v. Tóm lại những trò chơi, tập tục của người Việt Nam trong những ngày Tết đều có tính cách bình dân, phổ quát, mang nội dung lành mạnh, đem đến niềm vui thỏa mãn cho con người sau một năm làm lụng vất vả, phiền lụy. Do đó, các nhà phong tục học trên thế giới khi chứng kiến hay nghiên cứu về phong tục tập quán của ta đã kết luận: “Tết của người Việt Nam phong phú, thực tế và vui vẻ hơn tết của người Trung Hoa và Âu Mỹ”.

## **2-TẾT CỔ TRUYỀN VIỆT NAM TỪ THƯỢNG CỔ TỚI TRƯỚC 1945**

Thời Thượng Cổ: Ngay từ thời Hồng Bàng của buổi bình minh lập quốc, dù người Việt còn sống lạc hậu nhưng tổ tiên ta đã biết tới Tết. Thật vậy, qua một mùa đông rét mướt, lạnh lẽo, mùa xuân bỗng trở về rực rỡ với cảnh hoa đồng cỏ nội sắc sỡ trong ánh nắng hồng ấm lung linh. Tinh thần của con người dù là con người thượng cổ còn hồn nhiên,

chất phác nhưng họ vẫn thấy sinh tình trước sự kích thích của vũ trụ bao la, mang đến cho con người nguồn sinh lực dồi dào.

Trai gái trước cảnh xuân nông mới, đã biết tìm đến nhau trên khắp các nẻo đường quê hương đất nước, phát sinh ra những trò chơi mộc mạc, hoặc đánh vòng, tung cầu hay hợp nhau hát hò đối đáp dẫn đến câu chuyện trâu cau đầu mối của chuyện hôn nhân giữa nam nữ cũng như sự tích bánh chưng, bánh dày, quả dưa đỏ đời Hùng Vương thứ 6, không theo truyền thống Nho giáo truyền ngôi cho con trưởng mà lại truyền ngôi cho con thứ 18, nói lên tính chất đặc biệt của truyền thống Việt Nam lúc nào cũng thực tế không trừu tượng, lễ giáo quá đáng như người Tàu.

#### **+ Tết Cổ truyền dưới thời Lý Trần:**

Sau khi đánh tan quân Nam Hán trên Bạch Đằng Giang, Ngô Vương Quyền đã cải ách nô lệ cho dân tộc sau mười thế kỷ bị Bắc thuộc. Đó là năm 939, mở đầu cho thời đại tự chủ, tự cường của dân tộc.

Tới đời Lý Trần, người Việt đã tiến bộ nhờ ảnh hưởng của Nho, Lão, Phật. Nhiều phong tục tập quán thuần khiết được tạo dựng. Ngoài những năm chinh chiến chống ngoại xâm như Tống Nguyên và nội loạn, dân chúng an cư lạc nghiệp, đất nước thanh bình.

Ngày tết bắt đầu từ 30 tháng chạp, dân được phép đốt pháo. Pháo thời đó là những ống lệnh chứa thuốc nổ, có ngòi, chứ không phải loại pháo có ngòi làm bằng giấy bọc thuốc như ngày nay. Pháo được đốt khắp nơi, từ ngoài cổng làng, cổng nhà hay đình chùa. Dân chúng giết lợn, gà, vật trâu bò, dê để cúng tạ trời phật, ông bà, cha mẹ quá cố liên tiếp trong ba ngày Tết.

Ngày mùng 5 Tết, nhà vua cho làm tiệc khai hạ rồi cùng với văn võ bá quan yến tiệc vui vẻ. Mọi người trong nước đều đi lễ chùa và du ngoạn. Ngoài ra khắp nơi đều có các sân khấu lộ thiên để các phường chèo đến giúp vui cho dân chúng trong mấy ngày Tết. Tại các nơi công cộng còn có các trò chơi lý thú như đánh vật, chọi gà, đá cầu...

Trong mục đích khuyến nông, tập tục vua đánh vào trâu đất trong ngày lập xuân được lưu truyền cho đến cuối đời Nguyễn (thời Bảo Đại), theo An Nam Tạp Chí của Lê Tắc đời Trần cho biết, mỗi năm vào mùng ba tết, các vua Trần ngự ra gác Đại Hùng để xem các thái tử thi đá cầu. Riêng các quan thi đánh cầu bằng tay, có khi cỡi ngựa. Đá cầu là môn thể thao thịnh hành trong những ngày Tết vào dịp đó, phổ biến từ giai cấp quý tộc cho tới giới bình dân ở kinh đô, thành thị cũng như tại thôn quê.

Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư, một bộ sử cũ nhất của nước ta còn lưu lại đến ngày nay thì nam nữ Đại Việt trong ba ngày Tết đã bắt đầu chơi đánh đu từ năm 1365 là niên lịch ghi rõ ranh giới Việt Nam đã chạy tới Hóa Châu (Thừa Thiên) và nam nữ Hóa Châu lại là

những người sành sỏi về trò chơi này. Sách Hồng Đức Quốc Âm Thi Tập xuất bản vào thế kỷ thứ XV có in một bài thơ chữ Hán, vịnh lại cảnh trai gái đánh đu có từ thời Trần.

*Bốn cột lang nha ngắm để trông  
Ả thì đánh cái, ả lòn ngông  
Tế thiên, hậu thổ khom khom cật  
Van vái hoàng thiên giữa giữa lòng  
Tám bức hồng quần bay phát phới  
Hai hàng chân ngọc đứng song song  
Chơi xuân hết tất xuân đường ấy  
Nhỏ cọc đem về, để lỗ không*

#### **+ Tết Việt Nam dưới thời vua Lê chúa Trịnh:**

Từ thế kỷ thứ XVI, nhà Hậu Lê đã suy tàn, dọn đường cho Mạc Đăng Dung cướp ngôi, đất nước chia năm xẻ bảy, chính sự đổ nát, dân chúng lầm than. Đại Việt lâm vào cảnh nội chiến triền miên kéo dài gần 300 trăm năm, lấy sông Gianh trong tỉnh Quảng Bình làm ranh giới, phía Bắc thuộc quyền chúa Trịnh, vua Lê chỉ ngồi làm vì. Trong Nam thì chúa Nguyễn xưng hùng một cõi. Do đó những lễ Tết dưới thời vua Lê chúa Trịnh có phần nào khác biệt so với các đời Lý Trần là thời cực thịnh của Phật giáo.

#### **– Lễ Tết trong cung vua phủ chúa.**

Trước tết, tình hình trong cung vua và phủ chúa nhộn nhịp hẳn lên, nào là lo tổ chức lễ tiến xuân ngư (tiến trâu đất vào tiết lập xuân), một tập tục có từ lâu đời với mục đích khuyến nông. Các nghi thức về Tết Nguyên Đán được sửa soạn vào cuối tháng chạp. Theo sách Hoàng Lê Nhất Thống Chí thì ngày 25 tháng chạp, triều đình đã làm lễ phong kín các ấn tín đem cất vào kho và sẽ sử dụng lại sau tết. Tất cả các quan quân đều được nghỉ Tết mười ngày để Vui chơi.

Ngày đầu năm, bá quan văn võ vào điện để chào mừng vua Lê tại điện Kính Thiên. Dẫn đầu bách quan là thế tử của chúa Trịnh gọi là quan Tiết Chế, sau đó cùng kéo qua lạy mừng chúa Trịnh tại phủ chúa và được chúa ban tiền thưởng cho tất cả các quan từ hàng nhất phẩm cho tới cửu phẩm, rồi cùng chúa dự tiệc đầu năm vui vẻ. Sau đó lại kéo về dinh quan Tiết Chế để chúc tụng lẫn nữa mới giải tán.

Trong ba ngày xuân còn có lễ tế giao (lễ này bắt nguồn từ thời Hậu Lý), với mục đích cúng tế Trời Đất, cầu cho mưa thuận gió hòa, trăm họ vui vẻ yên ổn làm ăn. Thời vua Lê chúa Trịnh, đàn Nam Giao được thiết lập tại Thăng Long (Hà Nội). Trong ngày tế lễ chính thức, vua Lê là chánh tế, hai cha con chúa Trịnh là bồi tế, ngoại trừ các năm vua Lê bị tang chế thì chúa Trịnh được cử làm chánh tế.

## – Tết nơi dân gian.

Căn cứ vào tập du ký của nhà du hành người Hòa Lan Tavernier có tên là “Recueil de Plusieurs Relations et Traités Singuliers et Curieux” diễn tả dân làng ngoài ăn Tết như sau:

Trước Tết ba ngày dân chúng làng ngoài tại kinh đô Thăng Long cũng như các thành thị khác lo trang hoàng nhà cửa, sửa soạn bàn thờ tổ tiên ông bà, có bày nhiều bài vị viết tên người quá cố. Tại kinh đô, hơn 40,000 binh lính và quan lại tập nập vui tết. Trong cung, vua Lê cũng bày nhiều bàn thờ, bài vị để cúng tế tổ tông tiên triều. Trong khi vua làm lễ trước bàn thì súng lớn, súng nhỏ được lệnh khai hỏa thay pháo mừng xuân. Cúng tế xong, vua đốt tiền giấy luôn cả bàn thờ để tế lễ.

Nơi nhà của dân chúng, mọi người dùng vôi vẽ những hình bát quái trên cửa, tường, mục đích làm ma quỷ sợ hãi không dám vào nhà phá phách. Tục xem chân gà đoán họa phúc bắt nguồn từ đó cũng như sự kiêng cử khi xuất hành đầu năm, đến nay vẫn còn được dân chúng tin theo.

Theo sách Gia Định Thành Thống Chí của Trịnh Hoài Đức thì tập tục đánh đu có từ thời Trần đã theo chân chúa Nguyễn vào tận Nam từ đầu thế kỷ XIV, lúc đó người Việt vùng đất mới vừa khai phá ở miền Thủy Chân Lạp đã chơi đánh đu bằng bốn loại đầu tiên, đu thang, đu giăng xoay và đu rút. Cũng trong thời kỳ này, người Việt đã sáng chế thêm một môn chơi ngày Tết hết sức trang nhã đó là hát trống quân, rất được phổ quát trong tất cả nơi chốn công công, tế lễ, đình đám này xuân. Sự tích trống quân cũng như chiếc trống cơm theo tác giả từ Ôn Như Nguyễn Văn Ngọc, Bưu Văn Phan Kế Bính, Vũ Ngọc Phan, Maspero, v.v. đều có ý chung về nguồn gốc lịch sử dân tộc, nói lên sự phấn đấu hào hùng và tinh thần thượng võ của người Việt cũng như tình cảm thiêng liêng ẩn ứ trong những lúc chia lìa:

“Tổng quân nam phổ, thương như chi hạ “... có nghĩa là tiễn người lên đường về Nam chinh chiến, lòng thiếp đau đến độ nào, có ai hiểu thấu?

## + Tết Nguyên Đán và cuộc du xuân thường niên dưới triều Nguyễn:

Trước tết một tháng, trong cung nội đã tổ chức lễ Ban sóc (Phân phát lịch mới cho các quan) và lễ Phát Thúc (do các quan đại thần lau chùi các ấn vua, kim sách, ngân sách). Ngày 30 tháng chạp, Bộ Lễ cử người mang phẩm vật đến cúng tại các lăng, miếu còn các hoàng thân, tôn tước khi tới các chùa, đình làm lễ. Từ giờ đó, các Công thự, Chùa, Đình bắt đầu dựng nêu.

Đại triều được thiết tại Điện Thái Hòa rất nghiêm chỉnh với cờ quạt, nghi trượng, lính nhạc và voi ngựa dàn hầu từ ngoài cầu Kim Thủy vào tới tận Điện.



Vua ngự trước tiên tại Điện cần Chánh, đội mũ cửu long, mặc áo hoàng bào, cầm hốt, được xa giá rước sang Điện Thái Hòa giữa tiếng chuông, trống và 9 phát súng lệnh chào mừng.

Sau đó các hoàng tử, bá quan vào Điện lạy vua 5 lạy với lời chúc Tết, được vua ban yến và tiền thưởng xuân.

Ngày mùng một tết, vua thiết đại yến đãi các quan văn võ từ tứ phẩm trở lên, cùng các hoàng thân, hoàng tử tại Điện Cần Giờ và hai dinh Tả, Hữu Vụ.

Mùng 2 Tết, vua, hoàng hậu và các quan đại thần đến cúng bái tại Điện Phụng Thiên, sau đó ban yến cho các quan từ ngũ phẩm trở xuống tại dinh Phủ Doãn Thừa Thiên.

Lễ Tết Nguyên Đán kéo dài trong 7 ngày. Các hoàng thân, hoàng tử được thưởng tết 20 lạng bạc, còn các quan văn võ tùy theo phẩm trật được lãnh từ 1 lạng đến 12 lạng.

Tục du xuân của các đảng quân vương đã có từ thời nhà Lê nhưng gián đoạn ở các vua đầu triều Nguyễn, mãi tới đời Đồng Khánh mới tổ chức lại. Trong dịp du xuân, ngoài nhà vua với cung tần mỹ nữ trong cung, các hoàng thân, hoàng tử, công chúa và các quan đại thần đều được tham dự trên các thuyền rồng rực rỡ, du hành trên sông Hương thơ mộng, từ cửa Thượng Tứ cho tới các lăng tẩm đền đài của tiên nhân nằm trên núi Ngự Bình chạy song song với dòng sông. Lễ du xuân được tổ chức trong 3 ngày Tết, ngoài du thuyền, vua còn du hành trên bộ bằng kiệu khắp kinh thành Huế, vừa thưởng ngoạn và xem dân chúng ăn Tết.

### **3-TẾT VIỆT NAM HIỆN TẠI**

#### **+ Tại các thành thị:**

##### **-Hà Nội:**

Hà Nội hay Thăng Long là thủ đô của Việt Nam qua nhiều triều đại. Là đất ngàn năm văn hiến, có 36 phố phường và dân số đông nhất đất Bắc, nên những ngày Tết ở đây thật độc đáo, vui nhộn. Khu vực buôn bán thường tập trung ở phía bắc Hồ Gươm và phố Tàu.

Người Hà Nội lo Tết từ tháng 11 âm lịch, chuẩn bị các loại gạo nếp, các thứ đậu để gói bánh, nấu chè, các loại đồ khô nhất là măng, miến, nấm và nhiều nhà còn nuôi gà, vịt để dùng hay cúng trong dịp tết.

Đến tháng chạp bắt đầu làm các món đặc biệt như dưa hành, trứng muối, cải bắp thảo là món rất được ưa thích vì chất bùi béo của quả trứng được muối sau 20 ngày, biến thành

màu nâu đen sẫm có mùi thơm ngon lạ lùng. Sau đó làm mứt hạt sen, lạc, gừng, phật thủ, quất dứa, dứa, bí, v.v. các loại bánh chè lam, bánh vẽ, bánh huê cầu và những đặc sản trên đất Bắc xuất phát từ hai làng Vẽ và Xuân Cản. Đặc biệt của Hà Nội là 36 phố phường, mỗi phố bán một loại hàng chẳng hạn như phố Hàng Đào bán tơ lụa, vải vóc, áo quần và nơi này thật nhộn nhịp vì ai cũng phải ghé đến để mua vải về may quần áo mới cho dịp tết. Hàng Ngang bán các loại trà, Hàng Bồ bán tranh Tết và là nơi các cụ đồ nho bán chữ thánh hiền như viết câu đối hoặc các bức liễn bằng chữ Hán như Vũ Đình Liên đã diễn tả trong thi phẩm bất hủ “Ông Đồ” vào thập niên 30 trước tiên chiến, Hàng Bồ còn là nơi bán pháo nhưng pháo đã bị Việt Cộng theo Trung Cộng cho dẹp bỏ từ năm 1994.

Những ngày cuối tháng chạp, phố Hàng Mã cũng tấp nập vì nhà nào cũng lo cho tổ tiên, ông bà hoặc cha mẹ, anh em đã quá cố. Bàn thờ được quét dọn sạch sẽ, mọi người mua sắm vàng, tiền giấy và đồ thờ mã về để cúng thần linh, tổ tiên sau đó đốt theo các ngài để dùng dưới cõi âm. Riêng chợ Đồng Xuân, ngoài bán các loại hương trầm còn là chợ hoa nổi tiếng của Hà Thành. Trong các phiên chợ Tết, chợ hoa lan rộng qua tới Hàng Khoai, Hàng Lược, đầy trăm hoa nghìn tía của các vườn hoa Ngọc Hà, Nhật Tân, Nghi Tàm, Yên Phụ... Chợ hoa khai trương từ 25 tết cho tới chiều 30 mới tan, dập dìu nam thanh nữ tú, người pha lẫn với hoa và cả hai đều đẹp. Hà Nội có đủ các loại hoa như trong Nam nhưng họ thích nhất vẫn là hoa đào, cúc, quất và thủy tiên.

Thế rồi 23 tháng chạp, nhà nhà lo tiền tảo quân về trời. Ngoài vàng mã, người Hà Nội còn cúng cho ông một con cá chép thật to bằng ba bàn tay để ngài cưỡi về thượng giới, cá này được phóng thích khi qua lễ.

Bây giờ mới thật là Tết, nhà nào cũng lo gói bánh chưng, gói giò, làm mứt, dọn dẹp bàn thờ, trang hoàng nhà cửa và tính sổ nợ để sang năm mới không bị xúi quẩy, phiên hà bởi bọn nặc nô chuyên đi đòi nợ thuê. Rồi thì quà cáp để biếu xén trong họ, ngoài làng cho trọn tình.

Nhưng thiêng liêng và ý nghĩa nhất vẫn là ngày 30 tết. Mọi nhà dù theo bất cứ đạo nào, nghèo hay giàu cũng đều có mâm cơm cúng tất niên rất đặc biệt Hà Nội gồm 4 bát, 6 đĩa và nếu giàu có hơn thì đủ 8 bát 8 đĩa như tập tục cổ truyền.

Ngày 30 Tết còn là ngày đoàn tụ gia đình, anh em, cha mẹ, con cái quây quần quanh mâm cơm cúng gia tiên vừa dọn xuống, trong làn hương trầm tỏa thơm ngát từ các bàn thờ trang trọng, âm cúng. Mọi người vừa ăn uống kể chuyện, ôn cũ, bàn mới trong không khí hòa thuận của gia đình.

**–Tại Huế:**

Thành Phố Huế là cố đô của Việt Nam đã được chọn làm kinh đô từ thời chúa Nguyễn Phúc Trai (1687) vua Quang Trung (1788) và suốt triều Nguyễn từ 1802-1945.

Cũng giống như những phần đất khác trong nước, dân Huế chuẩn bị tết trước cả tháng, ngoài ra còn lo việc chạy mã để các cụ chuẩn bị về ăn tết chung với con cháu.

Gần tết nhà cửa vườn tược được sang sửa tươm tất, sạch sẽ. Hoa được trồng trong vườn riêng quanh nhà hoặc mua sắm tại chợ Đông Ba với các loại mai, đào, cúc, quất, thược dược, thủy tiên, vạn thọ...

Từ ngày 23 tháng chạp, không khí tết đã có mặt tại Huế. Khắp đình, chùa và nhà, đâu đâu cũng bắt đầu dựng nêu tết và cúng tiễn táo quân về trời với hoa quả và đồ mã.

Người Huế ngoài đặc tính nhân hậu, hiền lành, nam giỏi văn chương thi phú, ca nhạc và nữ thì công dung ngôn hạnh nên các món ăn ngày tết cũng thật đặc biệt. Những ngày tết cũng là dịp đặc biệt để các bà mẹ truyền nghề cho con gái trước khi xuất giá tòng phu để khỏi bị mang tiếng mai sau, ngoài các loại mứt người Huế còn lo gói bánh chưng, bánh tét, bánh phu thê (xu xê) làm bằng bột sắn nhưng đậu xanh ngào đường dừa hoặc nhân tôm cháy, bánh hời, bánh sen cháy, bánh dừa mặn, bánh măng...

Mâm cỗ tết cúng chiều 30 tết của người Huế khác với người Hà Nội, nhìn bề ngoài trông đạm bạc hơn nhưng thật ra rất cầu kỳ vì người Huế thích ăn các món rau cải hơn thịt cá. Bởi vậy chỉ riêng món gói Huế đã có mười thứ như đu đủ xanh, giá sống, vừng, lạc, thịt ba chỉ, tôm, da gà rán trộn với dấm, đường, tỏi, ớt, ngò và rau ngổ. Ngoài ra trong mâm cỗ, không bao giờ thiếu dưa món được làm trước độ tuần lễ, món hành ngâm dấm, xà lách gân bò, tré, chả tôm, nem bò lụi, giò thủ, giò bì, giò lụa.

Tóm lại các món ăn của Huế trong ba ngày tết gồm loại chay, bình dân và ngự thiện. Món chay được dùng trong các đình chùa, những tín đồ Phật giáo, có tên gọi giống như các món mặn như vịt tìm, vi cá, nem nướng, hạnh nhân xào, v.v. nhưng thật ra toàn được chế biến bởi thảo mộc tươi, khô hay đã lên men. Riêng các món ăn ngự thiện và bình dân sau này không còn ranh giới vì chế độ vua chúa đã cáo chung, ai có tiền cũng có quyền hưởng giò, tré, gói. Riêng rượu dùng trong ba ngày tết rất phổ biến là loại rượu nếp và rượu thuốc được chôn dưới đất nhiều ngày để tăng thêm nồng độ và hương vị. Người Huế nhất là giới trung niên và cao niên cũng thích uống trà trong ba ngày tết nhưng cầu kỳ hơn người Hà Nội vì ngoài các loại trà đất tiền của Tàu như Tam Hỷ, Ô Long... trà còn được đem về ướp, xấy với các loại hoa thơm như lài, sen, sồi, mộc.

Phụ nữ Huế đi chợ tết Đông Ba ngoài mua sắm còn đi gọi đầu trong các cửa hiệu bằng nước Hương Bôi, hoa bưởi, hoa chanh. Phong tục này chỉ có ở Huế mà thôi.

**-Tết tại Sài Gòn – Chợ Lớn:**



Tuy không phải là đất ngàn năm văn hiến của Việt Nam như Hà Nội, Huế nhưng từ thế kỷ XVIII nhờ hoàn cảnh địa lý thuận lợi, Sài Gòn – Gia Định đã trở thành thương cảng lớn nhất của nước ta và là trung tâm buôn bán từ buổi đầu đã tập trung tại chợ Bến Thành, Chợ Sỏi (Chợ Cầu Ông Lãnh) và chợ Sài Gòn Mới (Chợ Lớn). Tính đến nay Sài Gòn – Chợ Lớn được thành lập hơn ba trăm năm.

Tại Sài Gòn – Chợ Lớn, không khí lễ tết đã nhộn nhịp từ lễ Giáng Sinh kéo dài cho tới tết. Khác với người Tàu Tảo mộ và dầy mả vào tiết tháng ba, người Việt ở Trung và Nam phần dầy mả vào cuối tháng chạp.

Dân Sài Gòn là dân tứ chiếng nhưng vì chung sống lâu năm nên đã hòa hợp và tạo cho mình một phong cách đặc biệt. Tóm lại người Sài Gòn ăn tết không xa hoa như người Hà Nội, cầu kỳ như người Huế, rất bình dân nhưng lại tốn nhiều tiền hơn, vì ngày tết người Sài Gòn thích ăn nhậu theo phong cách Tây phương với nhiều món nhắm nên ngày tết nhà nào cũng chuẩn bị sẵn nhiều loại đồ khô cá, khô tôm, khô thịt.

Không khí tết đã bắt đầu từ tháng chạp đến tận tối Giao thừa. Người Sài Gòn thích chơi hoa mai và vụn thọ được bán khắp nơi chứ không tập trung một chỗ như Hà Nội, Huế. Hoa được đưa về Sài Gòn từ Đà Lạt, Bà Điểm, Hóc Môn.

Người Sài Gòn có tục bói dưa ngày tết và dưa hấu được đưa tới Sài Gòn từ Trảng Bàng, Cao Lãnh, Trà Vinh, tập trung nhiều nhất tại chợ Bến Thành và chợ Cầu Ông Lãnh. Nhà nào cũng mua dưa hấu để cúng, ăn và đãi khách trong ba ngày tết.

23 tháng chạp tiễn đưa táo quân về trời, lễ vật cũng khác biệt với các nơi Hà Nội, Huế gồm có món lễ là một đĩa xôi, một miếng thịt lợn luộc, một lọ hoa, đôi hia cùng áo giấy. Nhiều nhà trước khi Việt Cộng cấm đốt pháo, luôn kèm theo một tràng pháo để tiễn táo quân về trời.

Tết Sài Gòn cũng có mứt, bánh nhưng mứt và bánh Sài Gòn cũng khác biệt với các loại thổ sản ở miền Nam như mứt sầu riêng, dâu, chùm ruột và nhất là mứt gừng, dừa. Bánh thì ăn bánh tét, nhiều nhà cầu kỳ trộn thêm tôm khô, lạp xưởng và nếp gạo để nấu bánh. Mâm cỗ cúng tất niên luôn luôn có bánh tét, thịt kho, dưa giá, củ kiệu, củ cải muối và nem bì.

Cái đặc điểm tết ở Sài Gòn là nhà nào cũng có mâm ngũ quả ở trên bàn thờ và trên bàn trong phòng khách với đu đủ, sung, cam, quýt, sầu riêng, măng cut... với ngụ ý cầu mong năm mới đủ ăn, xung túc hơn năm cũ.

Đêm giao thừa dân Sài Gòn còn có tục đi lễ chùa, hái lộc đầu năm. Người Hoa có lệ rước tượng ông Quan Công, bà Thiên Hậu di hành trong ba ngày tết với sự tham dự của các bang hội Tàu và các đội múa lân, múa rồng, múa sư tử cùng các đoàn hát Quảng, Tiều.

Riêng tại Chợ Lớn, tết là dịp để người Việt tìm đến ăn uống với các món đặc biệt như trăn, rắn (xem như rồng), rùa để hy vọng được thêm sức mạnh, sống lâu. Riêng người Hoa trong ba ngày tết, thi nhau làm đèn lồng, các chùa, hội quán sơn phết sắc sỡ, lòe loẹt, nam thanh nữ tú Việt lẫn Hoa đến cúng bái không dứt suốt ngày đêm.

### **-Tết tại miền Đồng Tháp Mười:**

Đồng Tháp Mười là vùng đất trũng thấp ở phía tây Nam phần, bao gồm hai tỉnh Kiên Phong (Cao Lãnh) và Kiên Tường (Mộc Hóa) ngày nay, kinh rạch chằng chịt, hoang địa mông mênh, dân chúng trong vùng trước kia đi lại bằng xuồng, thuyền. Nhà cửa dân cư thưa thớt, chỉ cất trên những gò đất cao để tránh lụt lội nên mật độ dân số năm 1960 chỉ có 15 người/1km<sup>2</sup> và năm 1978 là 50 người/km<sup>2</sup>, dân chúng nghèo nàn vì thiếu mọi phương tiện cho nên ngày Tết Nguyên Đán hầu như chỉ quanh quẩn ở thôn xóm quanh hiu và trong gia đình.

Dân chúng Đồng Tháp Mười là dân giang hồ tứ chiếng, hoặc vì chiến nạn, vì sinh kế nên bỏ quê hương xứ sở đến vùng đất bùn lầy, hoang địa, muỗi, đĩa, rắn rít và chướng khí, nước độc để an thân, lập nghiệp. Do đó, ngày tết rất đơn sơ, giản dị và cư dân vùng nào giữ tết theo phong tục miền đó, chẳng hạn như người Bắc tết đến có tục làm bánh chưng, chè lam, bánh ít, bánh bột lọc, bánh trôi, bánh lá, bánh tro, v.v. Dân miền Trung nhất là Huế thì gói bánh chuối, kẹo mần quân, kẹo kéo, chè lam pha mè đen, mè xừng Huế, bánh rán phồng da lươn, bánh đa. Còn dân miệt vườn từ các tỉnh Nam phần thì ăn tết với bánh tết, bánh giò, nem lá ổi, kẹo trái cây, bánh ướt, xôi ướp cốt dừa, bánh chuối.

Nhưng trong ba ngày tết, nhà nào dù Bắc, Trung, Nam cũng đều có thêm các món đặc sản ở vùng Đồng Tháp Mười, trong mâm cơm cúng tất niên hay món đãi khách lạ vào những ngày đầu năm. Đó là món “ngũ xà thất vị”, tức là thịt năm con rắn chế thành bảy món, “thập cẩm trang viên” tức là các loại rau trồng quanh vườn như sắn, rau sùng, ngó sen, rau mác, rau tì lóng trộn lẫn với cơm và nước cốt dừa ăn với bánh tráng nướng, các món chiên xào các loại cá đồng, cá sông nhưng tuyệt nhất vẫn là món “ngự long tụ lâu” chế bằng thịt rắn và chuột đồng, băm nát vò viên đem nướng trên lửa than đỏ, lai rai với đế Gò Đen, chờ đón giao thừa, giữa cảnh trời nước mênh mông thì tuyệt diệu.

### **-Tết nơi miền biên địa Hà Tiên:**

Hà Tiên là vùng đất xưa nhất của Nam phần, cõi biên đình giữa Việt Nam và Cao Miên, giang sơn của dòng họ Mạc trong thế kỷ XVIII trước khi trở thành một tỉnh của nước ta,

nơi pha trộn 4 dòng máu Việt-Hoa-Miên-Chàm nhưng phong tục tập quán dân tộc vẫn được thể hiện rõ ràng qua cỗ tục Tết Nguyên Đán.

Như các nơi khác trong nước, ngày Tết Nguyên Đán quan trọng nhất là lễ tiễn đưa táo quân về trời, cúng đêm giao thừa, những ngày tết đầu năm và tảo mộ. Riêng lễ tiễn táo quân về trời có sự khác biệt với các nơi khác trong nước dù thời gian tiễn táo quân vẫn là đêm 23 tháng chạp.

Khắp Việt Nam, nhà nhà thờ táo quân tại nhà bếp nhưng đặc biệt tại Hà Tiên, táo quân được phụng thờ rất trang trọng, ngay phía sau bức bình phong ngăn nhà trước và nhà giữa, ngó ra bếp. Bàn thờ táo quân được treo trên cao, có đủ lư hương, bình hoa và hai câu chữ Hán đề thờ Táo quân, viết trên giấy hờn đơn có kim óng ánh:

*Công bình hữu đức năng tư hóa,  
Chính trực vô tư khả đạt thiên*

Trong nghi lễ cúng tiễn táo quân, ở Hà Tiên cũng khác biệt, ngoài hương, hoa, đèn, quả còn thêm món cỗ truyền “mì sợi nấu đường” có nêm thêm nước gừng dã. Ngoài ra người Hà Tiên còn có tục bán con nít cho táo quân và trả lễ vào những năm đưa trẻ lên 3, 7 tuổi cho tới năm 10 tuổi mới xin chuộc con về. Tục này chỉ dành cho con trai và chỉ có người Việt gốc Hoa mới theo, đây cũng là quan niệm trọng nam khinh nữ có tự lâu đời của người Tàu.

#### ***–Tết của người Việt ở Hải ngoại:***

Trên thế giới, người Việt là dân tộc duy nhất cam phận sống nghèo cực trên mảnh đất quê hương, ngoại trừ các trường hợp quá sức chịu đựng vì kẻ cai trị độc tài, độc ác vô nhân đạo nên họ phải gạt lệ bỏ nơi chôn nhau cắt rún để tìm sinh lộ, đó là trường hợp của những Việt kiều sống trên đất Cao Mên trước 1975 do nạn chém giết vì cấm đạo, bị thực dân Pháp dụ dỗ vào làm tại các đồn điền và những người trốn tránh vì liên can tới chính trị. Ngoài ra hiện nay có khoảng 2 triệu người Việt tỵ nạn cộng sản khắp nơi trên thế giới, nhưng tiêu biểu nhất vẫn là cộng đồng Việt tỵ nạn tại Pháp và Mỹ. Hàng năm, cứ đến Tết Nguyên Đán, người Việt xa quê hương lại tạo dịp gặp nhau để cùng ôn cố tri tân và hứa hẹn một ngày về khi đất nước đã được quang phục, ngày đó sẽ là một tết vĩ đại nhất của đời người Việt Nam hiện tại. Tóm lại dù sống ở đâu, người Việt vẫn cố gắng tổ chức tết cỗ truyền của dân tộc mình để hồi tưởng lại những ngày còn sống thanh bình vui vẻ nơi quê hương khi cộng sản Hà Nội chưa cưỡng chiếm Miền Nam vào ngày 30-4-75.

#### **4-Tết Việt trên đất Miên:**

Người Việt bắt đầu đến lập nghiệp trên đất Miên từ thời Sãi Vương Nguyễn Phúc Nguyên và tính đến tháng 4/75 có khoảng 200,000 người, đa số tập trung tại Nam Vang,

Battam Bang, Kompong Cham, Kampot, Svey Rieng, Biên Hồ và các đồn điền cao su của thực dân Pháp.

Tại Miên, người Việt hưởng hai cái tết: Dương lịch và Âm lịch dù theo bất cứ tôn giáo nào nhưng vui vẻ hơn vẫn là Tết Nguyên Đán cổ truyền của Việt Nam. Trong dịp này, các trường học có đông đảo học sinh Việt Nam đều được nghỉ phép tết từ 23 tháng chạp, tức là ngày đưa táo quân về trời cho tới ngày mùng 5 tết. Trước 1975, tại Nam Vang chính phủ Miên dành cho Việt và Hoa Kiều hai ngôi Chợ Lớn và Chợ Boong để nhóm các phiên chợ tết. Chợ buôn bán kiểu Việt Nam, được mở cửa suốt ngày đêm từ 28 tháng chạp tới cuối năm, bán đủ các món hàng dành cho ngày tết như các loại mứt, bánh chưng, bánh dày, dưa hấu, v.v. cùng các loại hoa quen thuộc dùng trong ngày tết Việt Nam như vạn thọ, trường sanh, huệ, mồng gà, cúc, v.v.

Riêng về mai, món hoa quốc hồn của dân Việt miền Trung-Nam thì không có bán tại hai chợ trên nên đồng bào Việt, trong những ngày sắp tết rủ nhau về Kampong Spen để chặt mai, nơi đây cách Nam Vang chừng 40km.

Người Việt tại Miên thường chung nhau làm Heo, nấu bánh tết vào những ngày sắp tết. Tất cả mọi thứ đều chuẩn bị trước lúc đón giao thừa.

Đêm trừ tịch trên đất khách thôi là buồn vì chỉ có người Việt tha hương mới ăn tết Việt. Họ cũng đốt pháo vào giờ giao thừa để làm lễ tống cựu nghinh tân và tiếng pháo tết của những kẻ xa xứ thường được nối tiếp từ khu này đến làng nọ, nơi có người Việt cư ngụ, kéo dài đến vài tiếng đồng hồ.

### **5-Tết Việt trên đất Pháp:**

Tết Việt thường đến sau lễ Giáng Sinh và tết Dương Lịch cộng thêm cuộc sống máy móc và chạy gạo nơi xứ người, hơn nữa người Việt sống lẻ loi, riêng rẽ không tập trung như người Hoa nên tết Việt trên khắp đất Pháp thật nhạt nhẽo dù người Việt tha hương đã có cố gắng tổ chức tết cổ truyền của dân tộc mình hàng năm.

Để mua sắm tết, những ngày cuối tháng chạp, người Việt rủ nhau xuống chợ Tàu, nằm quanh quần thể các đại lộ Ivry, Choisy hoặc khu Belle Ville để mua sắm tết. Không khí tại đây tựa tựa vùng Chợ Lớn, với các trò múa lân của các bang hội người Tàu và sự trang hoàng lòe loẹt trong các cửa hiệu chạp phô Hoa Kiều, làm cho người Việt ly hương phần nào đỡ nhớ nhà và náo nức trước thềm năm mới. Họ lo mua sắm mọi thứ kể cả bánh chưng, bánh dày, giò, chả, mứt, cốm, dưa hành, củ kiệu, v.v. để chuẩn bị làm cỗ cúng kiến tổ tiên, ông bà, cha mẹ và nhân tiện thết đãi bạn bè.

Cũng trong khu vực này, hầu như thứ gì cũng có, từ lịch Việt loại treo tường cho đến trà, hoa từ thủy tiên (Tàu) hoa đào (VN) cho tới các loại hoa cúc, mai tại địa phương. Riêng

trà thì đủ các loại ngon nổi tiếng của Trung Hoa, Nhật, Ấn Độ và Tích Lan nhưng người Việt vẫn quen dùng trà Việt, nhất là các loại trà danh tiếng của Miền Nam Việt Nam tại Bảo Lộc, Ban Mê Thuột.

## **6-Tết Việt trên đất Mỹ:**

Không giống như những nơi khác trên thế giới, người Việt tỵ nạn tại Hoa Kỳ sống tề tựu đông đúc tại các thành phố lớn trong các Tiểu bang, Hoa Thịnh Đốn, Texas, Hạ Uy Di và nhất là California.

Từ bao năm qua khi có phong trào rầm rộ của người Việt vượt biên, vượt biển, đoàn tụ, con lai, HO thì đa số người Việt rủ nhau về miền đất ấm California để tạm dung, lập nghiệp và năm nào cũng như năm nào thủ đô Việt tỵ nạn San Jose và Tiểu Sài Gòn đều thi nhau tổ chức chợ Tết Việt Nam để đồng bào khắp nơi có dịp về ăn tết, vui tết và nghe chửi vì:

*Vừa đến đây, xuân đã vỡ tan,  
Riêng ta buồn nhìn tiếc tàn liên hoan  
Giữa rừng xuân vắng nghe diu dặt  
Tiếng vọng mùa xuân nét võ vàng...*

Và người Việt ly hương còn đang mơ mơ, màng màng về những âm hưởng của ngày tết dân tộc thì trên các báo chí từ báo bán tới báo chợ, trận giặc chửi bới, dày xéo lẫn nhau giữa những quan quyền tự phong trong chính phủ lưu vong tỵ nạn, chung quy cũng vì tiền.

Có sống tha hương mới thấm thía được cuộc đời ăn nhờ ở đậu của kẻ mất quê hương. Có làm thân lũ thứ mới thấy não lòng trong những giờ phút đoàn tụ, trong buổi xuân về, nhất là những lúc tình cờ nhìn những cánh hoa cúc đủ màu đang rụng rã bên thềm gió, chen lẫn những nụ hoa đào, hoa mai đang ngạo nghễ trước gió đông hoặc vang vọng từ đâu đó trên bầu trời mênh mông, từng tiếng chim hải âu gọi đàn trở về lối xưa sau những ngày trốn rét khiến lòng ta cũng bồn chồn náo nức trong buổi xuân về.

Ngày xưa, thời tuổi nhỏ, sống nghèo cực nơi xóm nhỏ nhưng mỗi lần nhìn hoa vông vàng đỏ rực trời, và đàn chim sếu từ hải đảo bay khắp trời Phan Thiết lại nôn nóng chờ chực mẹ hiền dẫn đi sắm tết.

Rồi những ngày chinh chiến, những năm tháng dài sống lưu vong, năm nào cũng như năm nào đều hy vọng là năm cuối cùng trong cuộc đời xa xứ, sẽ được trở lại quê nhà để cùng mẹ già ăn một cái tết rụng rã, vĩ đại nhất trong đời nhưng than ôi xuân nào cũng là xuân ly hương, tết nào cũng là tết biệt xứ và quê hương Việt Nam gằn trong gang tấc nhưng vẫn mãi xa tít muôn trùng:



*Xuân về trên đất khách,  
Ta ngồi đón mông lung  
Hắt hiu đêm trù tịch  
Một mình uống rượu suông...*

Đề rồi:

*Soi gương chợt thấy lạ  
Sau một đêm đợi chờ!*

*Từ Xóm Cồn Hạ Uy Di  
Chạp 2011*

**MUỖNG GIANG**

<https://tunhan.wordpress.com/2015/02/15/muong-giang-xuan-tren-van-neo-duong-dat-nuoc-theo-su-viet>

---

*Nguồn: BKT sưu tầm*

<https://tunhan.wordpress.com/2015/02/15/muong-giang-xuan-tren-van-neo-duong-dat-nuoc-theo-su-viet>

*Đăng ngày Thứ Hai, December 28, 2015  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*